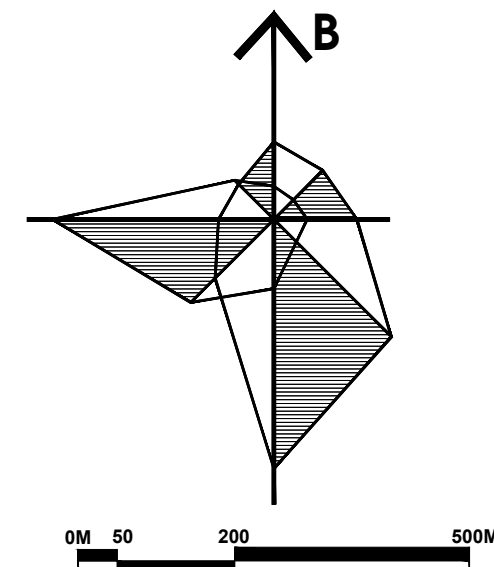


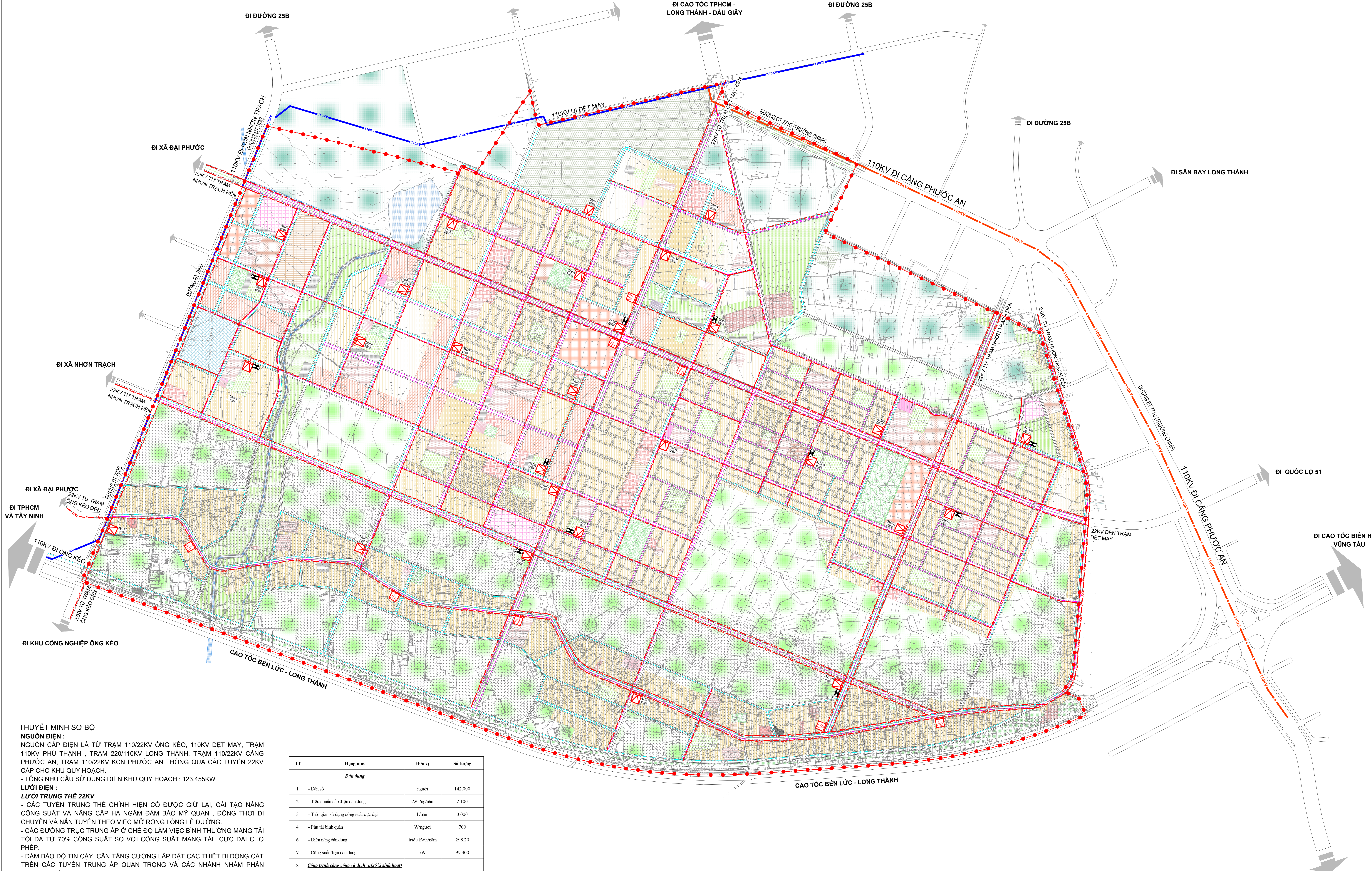
XÃ PHƯỚC AN - TỈNH ĐỒNG NAI

QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2.000 PHÂN KHU PHƯỚC AN 1 TẠI XÃ PHƯỚC AN, TỈNH ĐỒNG NAI

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG VÀ CHIẾU SÁNG



- KÝ HIỆU:**
- CẤP ĐIỆN 110KV HIỆN HỮU
  - CẤP ĐIỆN 110KV DỰ KIẾN
  - CẤP ĐIỆN TRUNG THỂ NỔI 22KV
  - CẤP ĐIỆN TRUNG THỂ NGẦM 22KV
  - CẤP NGẦM CHIẾU SÁNG HIỆN TRẠNG
  - CẤP NGẦM CHIẾU SÁNG QUY HOẠCH
  - TRẠM HẠ THẾ 22/0,4KV HIỆN TRẠNG
  - TRẠM HẠ THẾ 22/0,4KV QUY HOẠCH
  - TỦ CHIẾU SÁNG



**THUYẾT MINH SƠ BỘ**

**NGUỒN ĐIỆN:**

NGUỒN CẤP ĐIỆN LÀ TỪ TRẠM 110/22KV ÔNG KÉO, 110KV ĐẾT MÂY, TRẠM 110KV PHÚ THANH, TRẠM 220/110KV LONG THÀNH, TRẠM 110/22KV CẢNG PHƯỚC AN, TRẠM 110/22KV KCN PHƯỚC AN THÔNG QUA CÁC TUYẾN 22KV CẤP CHO KHU QUY HOẠCH.

- TỔNG NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN KHU QUY HOẠCH : 123.455KW

**LƯỚI ĐIỆN:**

**LƯỚI TRUNG THỂ 22KV**

- CÁC TUYẾN TRUNG THỂ CHÍNH HIỆN CÓ ĐƯỢC GIỮ LẠI, CẢI TẠO NĂNG CỘNG SUẤT VÀ NÂNG CẤP HẠ NGẦM ĐẢM BẢO MỸ QUAN, ĐỒNG THỜI DI CHUYỂN VÀ NÂNG TUYÊN THEO VIỆC MỞ RỘNG LÒNG LỀ ĐƯỜNG.

- CÁC ĐƯỜNG TRỤC TRUNG ẠP Ở CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC BÌNH THƯỜNG MANG TẢI TỐI ĐA TỪ 70% CÔNG SUẤT SƠ VỚI CÔNG SUẤT MANG TẢI CỰC ĐẠI CHO PHÉP.

- ĐẢM BẢO ĐỘ TIN CẬY, CẦN TĂNG CƯỜNG LẮP ĐẶT CÁC THIẾT BỊ ĐÓNG CÁT TRÊN CÁC TUYẾN TRUNG ẠP QUAN TRỌNG VÀ CÁC NHÁNH NHẦM PHÂN ĐOẠN SỰ CỐ.

**LƯỚI HẠ THẾ 0,4KV CUNG CẤP CHO CÁC HỘ TIỂU THỤ:**

- TỪ CÁC TRẠM HẠ THẾ CÓ CÁC PHÁT TUYẾN 0,4KV ĐƯA ĐIỆN ĐẾN CÁC HỘ TIỂU THỤ, CÁC TUYẾN NÀY SỬ DỤNG CÁP NHÔM BỌC CÁCH ĐIỆN (CÁP VẠN XOÀN ABC), ĐI TRÊN TRỤ BÊ TÔNG LY TÂM CAO 8,4 MÉT. BÁN KÍNH CÁP ĐIỆN CỦA MỖI TRẠM KHOẢNG 300 MÉT.

**LƯỚI ĐIỆN CHIẾU SÁNG HỆ THỐNG GIAO THÔNG:**

MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH CÁC TUYẾN ĐIỆN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG SỬ DỤNG CÁP HẠ THẾ RUỘT ĐỒNG CU/XLPE/PVC-0,8KV, LƯƠN TRONG ỐNG PVC CHỌN DƯỚI ĐẤT VÀ ĐẾN ĐƯỜNG LÀ LOẠI ĐÈN LED ĐẶT TRÊN TRỤ THÉP ỒNG MÀ KÉM CAO 7 MÉT.

| TT              | Hạng mục                                                                                | Đơn vị        | Số lượng |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------|
| <i>Dân dụng</i> |                                                                                         |               |          |
| 1               | - Dân số                                                                                | người         | 142.000  |
| 2               | - Tiêu chuẩn cấp điện dân dụng                                                          | kWh/người/năm | 2.100    |
| 3               | - Thời gian sử dụng công suất cực đại                                                   | giờ/năm       | 3.000    |
| 4               | - Phụ tải bình quân                                                                     | W/người       | 700      |
| 6               | - Điện năng dân dụng                                                                    | triệu kWh/năm | 298,20   |
| 7               | - Công suất điện dân dụng                                                               | kW            | 99.400   |
| 8               | <i>Công trình công cộng và dịch vụ (55% sinh hoạt)</i>                                  |               |          |
| 9               | - Thời gian sử dụng công suất cực đại                                                   | giờ/năm       | 3.000    |
| 10              | - Điện năng                                                                             | triệu kWh/năm | 104,37   |
| 11              | - Công suất điện                                                                        | kW            | 34.790   |
| 12              | * Tổng điện năng yêu cầu có tính đến 10% tổn hao, 5 % dự phòng. Hệ số sử dụng 0,8.      | triệu kWh/năm | 370,36   |
| 13              | * Tổng công suất điện yêu cầu có tính đến 10% tổn hao, 5 % dự phòng. Hệ số sử dụng 0,8. | kW            | 123.455  |

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2025

CƠ QUAN THAM DNH  
SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

Kèm theo Tờ trình số...../TTr-S&XD ngày ..... tháng ..... năm 2025

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT  
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC AN

Kèm theo Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2025

CƠ QUAN TỐ CHỨC LẬP QUY HOẠCH  
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC AN

Kèm theo Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2025

CÔNG TRÌNH - BỐN GIỚI:  
QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 PHÂN KHU PHƯỚC AN 1  
TẠI XÃ PHƯỚC AN, TỈNH ĐỒNG NAI

TÊN BẢN VẼ:  
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG  
VÀ CHIẾU SÁNG

|                |                           |            |                          |
|----------------|---------------------------|------------|--------------------------|
| BẢN VẼ: QH-10  | GHÉP: 1A0                 | TỶ LỆ: FIT | NGÀY: .... - .... - 2025 |
| THIẾT KẾ       | KS. BÙI VĂN KHÁI          |            |                          |
| CHỦ TRÌ        | KS. BÙI VĂN KHÁI          |            |                          |
| CHỦ NHIỆM      | THS.KTS. NGUYỄN HỒNG LONG |            |                          |
| PGD. TRUNG TÂM | THS.KTS. NGUYỄN HỒNG LONG |            |                          |
| QLKỸ THUẬT     | KS. NGÔ ĐÌNH CỬ           |            |                          |

PHÓ VIỆN TRƯỞNG PHỤ TRÁCH  
TRẦN THỊ HỒNG HẠNH

**SISP** VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA

**VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG MIỀN NAM**

65 MẠC ĐÌNH CH. PHƯỜNG TÂN ĐỊNH, TP.HCM - TEL.: 08 38224476 - FAX: 08 38220390